

Văn học dân gian Việt Nam

Văn học dân gian Việt Nam

Văn học dân gian (hay văn học truyền miệng) là kho tàng nghệ thuật dân tộc được sáng tác và truyền miệng qua các thế hệ. Nó không có tác giả cá nhân cụ thể mà được tạo dựng và chỉnh sửa bởi tập thể nhân dân. Nội dung các tác phẩm dân gian thường gắn với đời sống lao động, tín ngưỡng, phong tục của người dân, có xu hướng cổ tích, thần thoại hoặc hài hước. Đặc trưng cơ bản của văn học dân gian là tính truyền miệng (tác phẩm được kể hoặc hát chứ không có văn bản gốc cố định) và tính tập thể (một câu chuyện được truyền từ người này sang người khác, dần được hoàn thiện về nội dung và nghệ thuật). Nhờ vậy, văn học dân gian rất đa dạng và phong phú. Chúng bao gồm nhiều thể loại khác nhau tạo nên vẻ đẹp tổng thể cho văn hóa dân tộc.

Các thể loại chính của văn học dân gian

Văn học dân gian Việt Nam gồm nhiều thể loại, trong đó những thể loại chính thường được học sinh THCS tìm hiểu gồm: - Truyền thuyết: các câu chuyện có gốc tích lịch sử hoặc giải thích sự tích một hiện tượng tự nhiên, anh hùng dân tộc.

Truyện cổ tích: truyện cổ tích thần kỳ, phiêu lưu, loài vật có yếu tố hư cấu phong phú.

Ngụ ngôn: truyện ngắn có tính chất thế sự, dùng hình ảnh loài vật hoặc đồ vật để đúc kết bài học luân lý, đạo đức.

Truyện cười: truyện ngắn khôi hài, châm biếm sâu cay những điều sai trái trong xã hội.

Tục ngữ, ca dao: câu thành ngữ, ca dao ngắn gọn súc tích, đúc kết kinh nghiệm sống, tâm tư tình cảm con người.

Truyện thơ dân gian: truyện kể dài bằng thơ, kết hợp yếu tố tự sự và trữ tình, thường ngâm hát hoặc ngâm thơ.

Các thể loại này làm cho kho tàng văn học dân gian Việt Nam rất đa dạng, phản ánh sinh động nhiều khía cạnh đời sống xã hội và tâm hồn con người qua từng thời kỳ.

Đặc điểm nội dung và nghệ thuật của từng thể loại

- Truyền thuyết: thường kể về các nhân vật hoặc sự kiện gắn liền với lịch sử và tín ngưỡng dân tộc. Nhân vật trong truyền thuyết thường có thật trong lịch sử nhưng được gắn thêm yếu tố kỳ ảo, đề cao ngợi đức tính anh hùng hay gốc tích một phong tục, vùng đất. Ví dụ, truyện Thánh Gióng là truyền thuyết về một cậu bé bất ngờ lớn nhanh, cưỡi ngựa sắt đánh giặc, thể hiện niềm tự hào, tinh thần yêu nước của dân tộc. Nghệ thuật truyền thuyết giản dị, gần gũi, dễ nhớ, thường kết hợp yếu tố trang nghiêm, hùng tráng.
- Truyện cổ tích: là thể loại hư cấu, kể về đời sống con người qua các câu chuyện thần kỳ, phiêu lưu hoặc loài vật. Nội dung truyện cổ tích thường đề cao cái thiện đấu tranh thắng cái ác, thể hiện ước mơ về công lý và hạnh phúc. Chẳng hạn, truyện Tấm Cám kể về cô gái hiền lành gặp cảnh ngộ bất công nhưng cuối cùng được Vua giúp đỡ, lên ngôi hoàng hậu. Nghệ thuật cổ tích đặc biệt ở hình ảnh phong phú, yếu tố kỳ ảo, phép thần phép biến (tiêu, hóa thân) và các chi tiết hàm ý. Truyện cổ tích thường có cấu trúc lặp, kết thúc có hậu hoặc nhắc nhở người nghe bài học đạo đức.
- Ngụ ngôn: là truyện ngắn mang ý nghĩa giáo huấn, dùng ẩn dụ các loài vật hoặc vật thể để nói đến con người và xã hội. Nội dung ngụ ngôn thường tập trung vào một chủ đề luân lý, như sự thông minh chiến thắng đồ kị, lòng ham học, sự lười biếng... Ví dụ, ngụ ngôn “Con quạ và cái bình nước” kể về con quạ khát nước rơi vào bình sâu, không đến được nước, sau đó nhặt đá thả vào bình để nước dâng lên uống được nước. Câu chuyện ngụ ngôn này khuyên người đọc biết vận dụng trí tuệ để giải quyết khó khăn. Về nghệ thuật, ngụ ngôn thường ngắn gọn, ẩn dụ sâu sắc, nhân hóa các vật thể để tạo sự sinh động và dễ hiểu.
- Truyện cười: là những câu chuyện ngắn có yếu tố hài hước, châm biếm. Truyện cười thể hiện tính vui nhộn nhưng cũng dùng tiếng cười để phê phán thói hư, tật xấu của con người, đặc biệt là những điều bất công trong xã hội. Chẳng hạn, truyện “Lợn cưới áo mới” kể về hai người khoe của: một người khoe áo mới, người kia hỏi có thấy con lợn cưới của tôi chạy qua không. Người áo mới trả lời: “Từ khi tôi mặc áo mới này, tôi chẳng thấy con lợn nào chạy qua đây cả!” Chi tiết nghịch lý này khiến người đọc vừa bật cười vừa suy ngẫm. Nghệ thuật truyện cười thường xây dựng tình huống trớ trêu, dẫn đến kết thúc bất ngờ và hài hước.
- Tục ngữ, ca dao: là các sáng tác ngắn gọn (câu, đôi vắn) truyền miệng trong dân gian.

Tục ngữ chủ yếu là những câu nói đúc kết kinh nghiệm về tự nhiên, xã hội, cuộc sống, thường ngắn gọn, giàu hình ảnh, vần điệu, dễ nhớ và ổn định về ngữ âm, ngữ nghĩa . Ca dao thường là những bài hát ngắn thể hiện tâm tình, phong tục, đời sống tình cảm. Ca dao có thể ở dạng câu đối hoặc thơ lục bát, thường xuất hiện trong lời ru, hát đối đáp và trong sinh hoạt hàng ngày . Ví dụ, ca dao nhắc tới tình mẫu tử thường ví hình ảnh cha mẹ cao cả, bao la:

“Công cha như núi Thái Sơn, Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra” .

Nghệ thuật tục ngữ, ca dao giàu nhạc điệu (vần, điệp ngữ), hình ảnh quen thuộc, ngôn từ giản dị mà sâu sắc.

- Truyện thơ dân gian: là truyện kể bằng thơ, kết hợp giữa tự sự và trữ tình. Nội dung thường phản ánh thân phận con người, khao khát tự do, tình yêu và công lý xã hội . Các truyện thơ dân gian Việt Nam (phổ biến ở một số dân tộc) được ngâm hát truyền khẩu dưới các hình thức dân ca. Nghệ thuật truyện thơ dân gian thường sử dụng thể thơ lục bát truyền thống, lời văn giàu chất nhạc, gợi cảm và mang giá trị triết lý.

Vai trò và giá trị của văn học dân gian

Văn học dân gian giữ vị trí quan trọng trong đời sống và giáo dục của xã hội Việt Nam. Cụ thể:

Nguồn tri thức văn hóa: Văn học dân gian là kho tàng kinh nghiệm phong phú về tự nhiên, lao động, xã hội của nhân dân . Ví dụ, tục ngữ, ca dao chứa đựng tri thức về thiên nhiên (“Trâu cày ruộng nứt ruột bùn”), xã hội và đạo đức (như phép tắc “ăn quả nhớ kẻ trồng cây”)... Những hiểu biết này được đúc kết qua nhiều thế hệ và được truyền qua ngôn từ dân gian .

Giáo dục đạo đức, nhân văn: Văn học dân gian truyền tải các bài học sâu sắc về tình thương, lòng dũng cảm, lẽ sống cao đẹp. Truyện cổ tích, ngụ ngôn thường đề cao thiện thắng ác, niềm tin vào công lý, ca ngợi lòng vị tha, bác ái... Ví dụ, qua câu chuyện “Truyện Tấm Cám”, trẻ em học được bài học về sự nhẫn nại và chính nghĩa cuối cùng được đền đáp . Qua những câu tục ngữ, ca dao cũng giáo dục lòng hiếu thảo, tình cảm gia đình, tình bạn và sự gắn kết cộng đồng. Những giá trị nhân văn này nuôi dưỡng tâm hồn, hình thành nhân cách con người .

Bản sắc văn hóa và giá trị thẩm mỹ: Văn học dân gian thể hiện bản sắc riêng của dân tộc Việt Nam, phản ánh tín ngưỡng, phong tục, lối ứng xử truyền thống. Các hình tượng nghệ

thuật trong truyền thuyết, cổ tích mang vẻ đẹp dân dã mà sâu sắc. Điều này tạo ra giá trị thẩm mỹ lớn, góp phần hình thành bản sắc văn hóa chung. Văn học dân gian còn gắn bó sâu sắc với nghi lễ, lễ hội và đời sống tinh thần của cộng đồng, là nguồn cảm hứng bất tận cho văn học hiện đại.

Một số tác phẩm tiêu biểu

- Truyền thuyết – Thánh Gióng: Kể về cậu bé Gióng quê Phù Đổng (Hà Nội) dù ba tuổi chưa nói, nhưng khi đất nước cần, em kêu gọi vua cung cấp ngựa, áo giáp sắt để đánh giặc. Gióng lớn nhanh kỳ lạ, cưỡi ngựa sắt, roi sắt đập tan giặc Ân rồi bay lên trời . Truyện ca ngợi tinh thần yêu nước, sức mạnh phi thường của nhân dân.
- Truyện cổ tích – Tấm Cám: Kể về cô Tấm hiền lành, bị mẹ con dì ghẻ và em Cám đối xử bất công. Nhờ có Bụt giúp đỡ, Tấm được dự hội của Vua, đánh rơi chiếc hài, được Vua tìm thấy và cưới làm hoàng hậu. Sau khi bị hãm hại, Tấm hóa sinh nhiều kiếp (chim vàng anh, cây xoan, khung cửi...) và cuối cùng đoàn tụ với Vua, còn dì ghẻ và Cám nhận báo ứng . Câu chuyện nhắc nhở giá trị chính nghĩa và niềm tin vào điều tốt đẹp sẽ chiến thắng.
- Ngụ ngôn – Con quạ và cái bình nước: Một con quạ khát nước thấy bình nước dưới đất nhưng miệng bình hẹp, không hút được nước. Quạ đã thả những viên sỏi vào bình để nâng mực nước lên uống được . Câu chuyện dạy bài học về sự thông minh và sáng tạo khi đối mặt khó khăn.
- Truyện cười – Lợn cưới áo mới: Kể về hai người háo thắng khoe của. Một người đi khoe áo mới, người kia hỏi có thấy con “lợn cưới” của anh ta chạy qua không. Người áo mới hồn nhiên đáp: “Từ khi tôi mặc áo mới này, tôi chẳng thấy con lợn nào chạy qua đây. Tình huống lạ đời tạo tiếng cười và tố giác thói khoe mẽ, vênh váo.
- Tục ngữ, ca dao (về tình cảm gia đình): Ví dụ về tình mẫu tử thiêng liêng:

“Công cha như núi Thái Sơn, Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra; Một lòng thờ mẹ kính cha, Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.” Hai câu ca dao này dùng hình ảnh núi cao, nước nguồn để khắc họa công ơn to lớn của cha mẹ, nhắc nhở thế hệ sau về chữ hiếu. Đây chỉ là một trong nhiều câu tục ngữ, ca dao giàu ý nghĩa về gia đình và đạo lý.

- Truyện thơ dân gian: Mặc dù ít được chú ý hơn, văn học dân gian cũng có một số truyện thơ truyền khẩu. Chúng kể bằng thơ về số phận và tâm tư con người trong xã hội xưa. Ví dụ, “Lục Vân Tiên” (dù là tác phẩm Nôm có tác giả) mang đậm ảnh hưởng văn học dân gian với phong cách kể chuyện bằng thơ lục bát, ca ngợi nhân cách cao đẹp của người anh hùng. Các truyện thơ dân gian thường được ngâm hát trong dân

gian, chứa đựng nhiều khát vọng tự do, công lý và tình yêu thương con người.